TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N L** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 08 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N L, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Điểm

2. Bà Quách Thị Lê

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thuyện N L, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện N L, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N L, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn M *(Tên gọi khác Chiềng*) - Sinh ngày 26/01/1993 tại xã M S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn M N, xã M S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa không biết chữ; Con ông: Trần Văn Tiến (Đã chết) và bà Trịnh Thị Hoa - Sinh năm 1968: Có vợ Bùi Thị Chinh - Sinh năm 1995. Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 11/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N L, xử phạt 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST, ngày 05/12/2018 chấp hành xong hình phạt;

- Ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N L, xử phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST, ngày 15/12/2019 chấp hành xong hình phạt;

- Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N L, xử phạt 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST, ngày 18/5/2021 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự : 02 tiền sự

- Ngày 09/7/2021 bị Chủ tịch UBND xã M S, huyện N L, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 09/10/2021 chấp hành xong;

- Ngày 01/11/2021 bị Công an huyện N L, xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh nhau, tại Quyết định xử phạt hành chính số 80495/QĐ-XPVPHC đến nay chưa chấp hành xong.

Hiện bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo.* Bà Lê Thị Thu Vân Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02 - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

* *Người bị hại:* Bà Phạm Thị Đ - SN 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã M S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.* Bà Phạm Thị L- Sinh năm 1951. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M C I, xã M S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người làm chứng:* Anh Trịnh Tuấn A - Sinh năm: 2014. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M N, xã M S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/5/2022 Trịnh Văn M trú tại thôn M N, xã M S, huyện N L cùng con là Trịnh Anh Tuấn, sinh năm 2014 đi qua nhà bà Phạm Thị Đ ở Thôn G, xã M S, huyện N L, thấy trong nhà không có người, Mạnh nảy sinh ý định trộm cắp, Mạnh để con ở ngoài cổng rồi mở cổng đi vào trong nhà, đi xuống bếp lấy được chiếc bếp ga cùng bình ga, sau đó dùng bạt quấn lại rồi đem đến bán cho chị Phạm Thị L ở thôn Minh Châu 1, xã M S, huyện N L, được số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện N L, kết luận: Bộ bếp ga (gồm 01 bếp ga; 01 vỏ bình ga), có tổng giá trị là 436.600 đồng.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 bếp ga và 01 vỏ bình ga, sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Đ quản lý, sử dụng, bà Đức không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chiếc bạt màu xanh mà Trịnh Văn M dùng để quấn bếp ga và bình ga không xác định được ở đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để truy tìm.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS - NL ngày 21/7/2022 của VKSND huyện N L, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trịnh Văn M từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/6/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên không xem xét.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

** Quan điểm của bà Lê Thị Thu Vân, trợ giúp viên pháp lý, người bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thống nhất với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, mức hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội ít ngiêm trọng, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn do đó đề nghị hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s Điều 51 bộ luật hình sự giảm nhẹ cho cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Về các nội dung khác của vụ án người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, thống nhất với lời bào chữa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 06/5/2022, Trịnh Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bộ bếp ga (gồm 01 bếp ga; 01 vỏ bình ga), có tổng trị giá là 436.600 đồng của gia đình bà Phạm Thị Đ ở Thôn G, xã M S, huyện N L. Hành vi trộm cắp tài sản của Trịnh Văn M có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Trịnh Văn M thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên bị cáo là người có 03 tiền án đó là: Ngày 11/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N L, xử phạt 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N L, xử phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N L, xử phạt 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo còn có 02 tiền sự đó là: Ngày 09/7/2021 bị Chủ tịch UBND xã M S, huyện N L, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 09/10/2021 chấp hành xong; Ngày 01/11/2021 bị Công an huyện N L, xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh nhau, tại Quyết định xử phạt hành chính số 80495/QĐ-XPVPHC đến nay chưa chấp hành xong. Do tài sản bị cáo trộm cắp lần này có giá trị dưới 2.000.000đ (436.600đ) nhưng bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Với các tình tiết và nhân thân của bị cáo nêu trên nên chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức cải tạo thành người công dân tốt, tỏ thái độ coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với hành vi của chị Phạm Thị L mua bộ bếp ga với Trịnh Văn M, quá trình điều tra chị Lan không biết tài sản do trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện N L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 bếp ga và 01 vỏ bình ga. Bà Đức đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị L, quá trình điều tra chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* mà chị đã đưa cho bị cáo để mua 01 bếp ga và 01 vỏ bình ga nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 bếp ga và 01 vỏ bình ga cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N L đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn M. *(Tên gọi khác Chiềng)*

- Tuyên bố: Trịnh Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Trịnh Văn M 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/06/2022.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trịnh Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện N L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N L;
- Cơ quan THAHS huyện N L;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Điểm **Quách Thị Lê** **Phạm Xuân Thành**